

Số: /BCB-BV

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khôi ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Quân y 7, Cục Hậu cần-Kỹ thuật, Quân khu 3.

Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 0802/GPHĐ-BQP.

Cơ quan cấp: Bộ Quốc phòng; ngày cấp: 01/10/2024.

Địa chỉ: Số 12, phường Tuệ Tĩnh, Tp. Hải Phòng.

Họ và tên người chịu trách nhiệm chuyên môn: Hoàng Văn Lý - Giám đốc Bệnh viện.

Điện thoại liên hệ: 0979674568. Email: hoangvanly73@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16/02/2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai, Mũi, Họng.
- Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng, Hàm, Mặt.

- Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa: Hồi sức tích cực và chống độc; Nội khoa; Ngoại khoa; Truyền nhiễm - Da liễu - Dị ứng; Thần kinh - Tâm thần; Gây mê hồi sức; Tiêu hóa - Huyết học lâm sàng; Thận - Lọc máu; Ung bướu; Đột quỵ; Phục hồi chức năng; Điện quang (chẩn đoán hình ảnh); Thăm dò chức năng (siêu âm, điện tim, nội soi chẩn đoán, nội soi can thiệp); Huyết học truyền máu; Hóa sinh; Vi sinh - Ký sinh trùng; Giải phẫu bệnh và tế bào học.

- Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa
- Y sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền.
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học.
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Có Phụ lục kèm theo.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): Không.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành

TT	Chức danh người hành nghề	Số lượng người có thể tiếp nhận
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	80
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	10
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt	15
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai, Mũi, Họng	15
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng, Hàm, Mặt	20
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề chuyên khoa	80
7	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y sĩ đa khoa	20
8	Y sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	20
9	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	80
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	20
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	20
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	20
	Tổng	400

5. Chi phí hướng dẫn thực hành

- Đối tượng quân nhân: Theo quy định của Bộ Quốc phòng.

- Đối tượng dân sự:

+ Bác sĩ 1.500.000 đồng/tháng.

+ Y sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật y: 1.000.000 đồng/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Bệnh viện Quân y 7 trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Đại tá Hoàng Văn Lý

Phụ lục
DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản Công bố số /BCB-BV ngày /9/2026 của Bệnh viện Quân y 7)

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
1	Hoàng Văn Lý	Giám đốc	Bác sĩ	080223/CCHN-BQP	KCB CK Nội chung, SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
2	Phạm Văn Dũng	Phó GD	Bác sĩ	080217/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Nội tiêu hóa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
3	Dương Đình Thắng	Phó GD	Bác sĩ	080195/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại gây mê, hồi sức	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
4	Vũ Huy Hòa	Trưởng phòng	Bác sĩ	080954/CCHN-BQP	KCB đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
5	Nguyễn Văn Cự	BSCK1	Bác sĩ	080179/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa tai mũi họng	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
6	Khổng Thị Hoan	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080309/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
7	Nguyễn Thị Thêu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080237/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
8	Phạm Thị Kim Dung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080273/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
9	Đinh Thị Thanh Hảo	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080238/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
10	Tô Thị Tuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080748/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/02/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
11	Trần Đăng Khoa	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081020/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung; CK ung thư	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
12	Nguyễn Thị Ngân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080279/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
13	Vũ Thu Phương	Điều dưỡng ĐH	Điều dưỡng	080697/CCHN-BQP	Điều dưỡng	09/7/2016	Điều dưỡng ĐH	
14	Lê Xuân Vượng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080097/GPHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK Chấn thương chỉnh hình	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
15	Nguyễn Danh Đăng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080323/CCHN-BQP	Điều dưỡng	.01/07/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
16	Đào Minh Trọng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080276/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
17	Nguyễn Đình Cường	Bác sĩ	Bác sĩ	QY150015/CCHN-BQP	KCB ngoại khoa, CK Chấn thương chỉnh hình	19/2/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
18	Nguyễn Văn Tiến	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081093/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
19	Nguyễn Thị Hậu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081061/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
20	Nguyễn Thị Như Trang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081040/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
21	Đặng Hồng Nam	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080215/CCHN-BQP	KCB ngoại khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
22	Đoàn Duy	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080075/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK ngoại chung	29/9/2021	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
23	Vũ Thanh Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080205/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
24	Phùng Bá Cường	Bác sĩ	Bác sĩ	080198/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
25	Vũ Thi La	Thạc sỹ	Bác sĩ	080182/CCHN-BQP	KCB sản khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
26	Nguyễn Văn Sáng	Thạc sỹ	Bác sĩ	004035/HD-CCHN	KCB nội khoa	18/05/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
27	Nhâm Lệ Thu	BSCKI	Bác sĩ	080172/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
28	Hoàng Thị Hằng Nga	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080334/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
29	Đặng Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080338/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
30	Hoàng Thị Mỹ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080738/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
31	Đỗ Xuân Trinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080333/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
32	Nguyễn Thị Chiên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081065/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
33	Nguyễn T.T.Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081097/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
34	Trần Thị Xa	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081066/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
35	Cao T Thanh Vân	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081067/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
36	Trần Thị Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081036/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
37	Phạm Thanh Tuấn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081071/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
38	Lê Xuân Bách	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080691/CCHN-BQP	KCB Chuyên khoa Nội chung	07/9/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
39	Lê Thị Tuyết Hoa	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080724/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội; siêu âm tổng quát	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
40	Vũ Văn Ninh	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080121/CCHN-BQP	KCB đa khoa	14/11/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
41	Vũ Quang Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080061/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/6/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
42	Vũ Văn Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080061/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/6/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
43	Trần Văn Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080221/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
44	Trần Thị Ngoan	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080313/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
45	Phạm Xuân Trường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080317/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
46	Bùi Thị Ngoan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080321/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
47	Phạm T Thúy Nhuận	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080586/CCHN-BQP	Điều dưỡng	09/7/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
48	Nguyễn Tiến Đủ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080275/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/2/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
49	Phạm Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081032/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/2/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
50	Nguyễn Thị Chang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081035/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
51	Lương Thị Lan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	025375/HNO-CCHN	Điều dưỡng	14/09/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
52	Vũ Thị Lệ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081034/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
53	Hà Văn Hưng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080010/CCHN-BQP	KCB CK nội chung; SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
54	Nguyễn Duy Đông	BSCK1	Bác sĩ	081124/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
55	Ngô Nhật Tân	BSCK1	Bác sĩ	QY080014/CCHN-BQP	KCB đa khoa	10/06/2023	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
56	Nguyễn Ngọc Kiên	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080090/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
57	Nguyễn Thị Phượng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	80322/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
58	Nguyễn Trường Sinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080737/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
59	Đoàn Kim Luyến	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081045/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
60	Nguyễn huy Thanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081096/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
61	Phạm Kim Oanh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081101/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
62	Lê Thanh Bình	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081128/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
63	Lương Hải Dương	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081023/GPHN-BQP	KCB nội khoa, nội thần kinh, siêu âm ổ bụng	31/3/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
64	Trịnh Thị Hồng Thắm	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080232/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
65	Phạm Thị Minh Vui	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080241/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
66	Lê Thu Hương	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081042/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
67	Trần Thị Thúy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081043/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2019	Điều dưỡng cao đẳng	
68	Nguyễn Thị Thương Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081041/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
69	Nguyễn Ngọc Anh	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	160329/CCHN-BQP	KCB nội khoa, CK truyền nhiễm	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
70	Phạm Thị Loan	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080018/CCHN-BQP	KCB đa khoa	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
71	Đào Văn Huê	Bác sĩ	Bác sĩ	080506/CCHN-BQP	KCB đa khoa	09/7/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
72	Lê Hùng Mạnh	BSCK1	Bác sĩ	081131/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
73	Vũ Thu Phương	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080697/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2019	Điều dưỡng ĐH	
74	Vũ Thị Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081100/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
75	Nguyễn Thị Thúy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0808740/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
76	Nguyễn Thị Quyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080325/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
77	Phạm Thị Hương	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0810028/CCHN-BQP	Điều dưỡng	21/12/2018	Điều dưỡng cao đẳng	''
78	Đào T Thanh Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081050/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
79	Nguyễn Thị Huyền Ngọc	Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005352/HD-CCHN	Điều dưỡng	15/5/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
80	Lê Quốc Đạt	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081123/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK YHCT	13/12/2018	BS y học cổ truyền; Y sỹ	
81	Nguyễn Thị Liên	Bác sĩ	Bác sĩ	080731/CCHN-BQP	KCB CK y học cổ truyền	31/03/2017	BS y học cổ truyền; Y sỹ	
82	Nguyễn T. Ánh Tuyết	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080354/CCHN-BQP	KTY Vật lý trị liệu/PHCN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
83	Phạm Thị Tuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081052/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
84	Nguyễn Văn Lâm	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080245/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
85	Đoàn Thị Thu Nga	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081054/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
86	Nguyễn Văn Quang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080153/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng YHCT	
87	Đặng Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080338/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng YHCT	
88	Trần Văn Hai	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080753/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	15/11/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
89	Đỗ Văn Cường	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080017/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội thần kinh, tâm thần	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
90	Đỗ Xuân Huê	Bác sĩ	Bác sĩ	QY081024/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
91	Nguyễn Huy Hoàng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080092/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
92	Nguyễn Ngọc Triu	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080232/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
93	Nhữ Văn Lịch	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080301/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
94	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080330/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
95	Bùi Thị Thu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081056/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
96	Đỗ Thị Thu Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081103/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
97	Bùi Thị Lan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY081096/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
98	Vũ Văn Hiếu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080316/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
99	Bùi Văn Hùng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080350/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
100	Hứa Trung Kiên	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080201/CCHN-BQP	KCB CK Nội chung, SATQ	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
101	Đặng Thanh Hải	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080201/GPHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội chung	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
102	Nguyễn Xuân Trường	Bác sĩ	Bác sĩ	080728/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
103	Nguyễn Hải Hà	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080302/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH	
104	Phạm Minh Cơ	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080312/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
105	Phạm Văn Hiệu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080743/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
106	Nguyễn Thị Nhung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081039CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
107	Đoàn Thị Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081070CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
108	Dương Hải Ninh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081046CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
109	Lê Văn Huy	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080682/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CKRM	15/11/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
110	Phạm Vũ Dương	BSCK1	Bác sĩ	210055/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK CTCH	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
111	Nguyễn Văn Tuyên	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080107/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CTCH	31/12/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
112	Phạm Văn Thắng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080207/GPHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2024	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
113	Nguyễn Quý Thanh	BSCK2	Bác sĩ	0801190/CCHN-BQP	KCB Ngoại khoa, CK CTCH	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
114	Nguyễn Anh Trung	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080150/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng ĐH, CĐ	
115	Phan Bá Long	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080255/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
116	An Thị Giang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080251/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
117	Đỗ Văn Minh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080970/CCHN-BQP	KCB đa khoa	17/9/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
118	Dư Thị Loan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081062/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
119	Nguyễn Thị Hòa	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081078/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
120	Nguyễn Thị Chinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081079/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
121	Nguyễn Hữu Vững	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081081/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
122	Tô Văn Hùng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080218/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
123	Hoàng Văn Hiệp	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081120/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
124	Nguyễn Trung Kiên	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081018/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
125	Triệu Văn Mạnh	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080012/GPHN-BQP	KCB đa khoa, CK Ngoại chung	19/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sĩ	
126	Tạ Thị Ngọc Thủy	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080030/CCHN-BQP	KCB đa khoa	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa ngoại; Y sĩ	
127	Mạc Xuân Hùng	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080734/CCHN-BQP	KCB CK ngoại sản	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
128	Trần Văn Tụ	Bác sĩ	Bác sĩ	QY 080085/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	08/6/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
129	Nguyễn Trọng Khánh	Bác sĩ	Bác sĩ	081137/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	29/12/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
130	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080376/CCHN-BQP	Điều dưỡng	01/7/2022	Điều dưỡng cao đẳng	
131	La Thị Tuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081061/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
132	Nguyễn Thị Mì	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080306/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
133	Phạm Quang Hưng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080363/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
134	Lê Thị Tiên Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080746/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
135	Nguyễn Thị Linh	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080210/GPHN-BQP	KCB đa khoa	30/7/2024	BS đa khoa/y khoa; Y sĩ	
136	Trịnh Hữu Long	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080046/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK gây mê hồi sức	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
137	Nguyễn Văn Lợi	BSCK1	Bác sĩ	070544/CCHN-BQP	KCB đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
138	Lê Nguyên Hồng	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080315/CCHN-BQP	Điều dưỡng	01/7/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
139	Trần Anh Tú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080736/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
140	Phạm Thanh Bình	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080179/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
141	Bùi Thị Hoài	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080309/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
142	Mai Thị Dinh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081073/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
143	Nguyễn Thị Chang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081076/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
144	Đinh Thị Thanh Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081074/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
145	Ngô Thị Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	028272/HNO-CCHN	Điều dưỡng	29/8/2019	Điều dưỡng cao đẳng	
146	Vũ Văn Tuấn	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080686/CCHN-BQP	KCB Nội khoa, CK Hồi sức	07/9/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
147	Nguyễn Quang Sáng	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080727/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK Hồi sức và chống độc	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
148	Đặng Thanh Hải	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080314/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
149	Phạm Minh Hiền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080353/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
150	Đinh Thị Thuyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080327/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
151	Phạm Ngọc Trang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080739/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/3/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
152	Đặng Văn Đô	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080253/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
153	Phạm Đức Phú	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080239/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
154	Lương T. Phương Chi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	009269/HD-CCHN	Điều dưỡng	14/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
155	Trần Văn Đại	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080276/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
156	Dương Hữu Tuyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080307/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
157	Bùi Xuân Thanh	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080178/CCHN-BQP	KCB chuyên Khoa Mắt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
158	Nguyễn Văn Phụng	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080026/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK mắt	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
159	Nguyễn T. Thanh Thuý	BSCK1	Bác sĩ	080214/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa mắt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
160	Vũ Thế Hưng	Điều dưỡng trưởng	Điều Dưỡng	80308/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
161	Bùi Thị Thi	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080272/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
162	Hoàng Đức Đại	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080304/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
163	Lưu Ngọc Anh	BSCKI	Bác sĩ	QY080111/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK mắt	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
164	Phạm Thị Phụng	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	081060/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
165	Phạm Quang Phú	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080068/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	29/09/2021	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
166	Phạm Vũ Hùng	BSCK1	Bác sĩ	080506/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
167	Hà Văn Dương	BSCK1	Bác sĩ	080298/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	21/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
168	Nguyễn Quý Khang	Bác sĩ	Bác sĩ	080263/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
169	Nguyễn Văn Khắc	Bác sĩ	Bác sĩ	081190/CCHN- BQP	KCB đa khoa	19/9/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
170	Vũ Thị Ly	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080741/CCHN-BQP	Điều dưỡng	21/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
171	Trần Thị Loan	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080261/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
172	Phạm Thị Hiếu	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080262/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
173	Nguyễn T. Kim Ngân	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080220/GPHN-BQP	BSCK RHM	13/02/2023	BSCK RHM; Y sĩ	
174	Nguyễn Văn Tổng	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	Qy080019/GPHN-BQP	KCB đa khoa, CK RHM	13/02/2025	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
175	Cao Thị Thanh Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080289/CCHN-BQP	Điều dưỡng	07/01/2012	Điều dưỡng cao đẳng	
176	Phạm Thị Liên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081031/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
177	Nguyễn Văn Phong	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080025/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa TMH	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
178	Đỗ Văn Tùng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080693/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK tai mũi họng	13/12/2014	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
179	Nguyễn Văn Hiếu	Bác sĩ	Bác sĩ	080418/CCHN-BQP	KCB chuyên khoa Tai, mũi, họng	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
180	Nguyễn Thị Thúy	Điều dưỡng trưởng	Điều Dưỡng	080740/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
181	Đỗ Văn Hùng	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	080303/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
182	Trần Thị Hiên	Điều Dưỡng	Điều Dưỡng	080331/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
183	Lê Thanh Huyền	Điều Dưỡng	Điều dưỡng	080243/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
184	Phạm Thành Ly	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081126/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CDHA	13/12/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
185	Lưu Đức Toàn	BSCK1	Bác sĩ	081108/CCHN-BQP	KCB đa khoa	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
186	Vũ Đức Chính	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080941/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK nội; siêu âm tổng quát	11/7/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
187	Nguyễn Đình Tứ	Bác sĩ	Bác sĩ	081025/CCHN-BQP	KCB Đa khoa	19/9/2023	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
188	Ngô Đức Thành	Thạc sĩ	Bác sĩ	0005110/HD-CCHN	KCB Nội khoa, Chẩn đoán siêu âm	29/5/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
189	Bùi Tiến Dương	Bác sĩ	Bác sĩ	080547/CCHN-BQP	KCB CK Chẩn đoán hình ảnh	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
190	Bùi Thị Giang	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	081030/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng ĐH	
191	Phạm Thị Thu Hằng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080258/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
192	Phạm Văn Dũng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080278/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
193	Hoàng Thị Quy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080259/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
194	Đỗ Thị Mĩ Linh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081099/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
195	Trương Thị Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080335/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
196	Lê Hồng Nhị	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081125/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CDHA	13/02/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
197	Đỗ Đường Quý	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080230/GPHN-BQP	KCB đa khoa, CK CDCN	13/02/2016	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
198	Trần Văn Hiệp	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081122/CCHN-BQP	KCB Chuyên khoa CDHA	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
199	Trịnh Văn Đắc	Bác sĩ	Bác sĩ	QY080089/CCHN-BQP	KCB đa khoa	28/11/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
200	Nguyễn Đình Cảnh	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080235/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
201	Nguyễn Văn Cương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080277/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
202	Đoàn An Hải	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080297/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	01/7/2015	Hình ảnh y học	
203	Nguyễn Ngọc Vinh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080055/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	01/5/2013	Hình ảnh y học	
204	Nguyễn Văn Hải	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080242/CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
205	Phạm Văn Phụ	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080290 /CCHN-BQP	Kỹ thuật y CDHA	19/02/2016	Hình ảnh y học	
206	Nguyễn Mạnh Ái	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	80119/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK huyết học truyền máu	14/11/2023	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
207	Hoàng Quốc Thiện	P Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	80015/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK XN hóa sinh, miễn dịch	10/6/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
208	Phạm Văn Trung	Thạc sĩ	Bác sĩ	QY080043/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK GPB	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa	
209	Nguyễn Hữu Mai	BSCK2	Bác sĩ	080732/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh XN-GPB	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
210	Vũ Đình Tuấn	Bác sĩ	Bác sĩ	080074/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK xét nghiệm	29/09/2021	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
211	Đào Thị Liên	Kỹ thuật y trưởng	Kỹ thuật y	080351/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2022	Xét nghiệm y học	
212	Lê Thị Dung	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080358/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
213	Lưu Thị Nguyệt Anh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080356/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
214	Phạm.T.Hoàng Giang	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	800359/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
215	Đoàn Thị Sáu	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	800357/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
216	Nguyễn Thị Thủy	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080362/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
217	Lê Thị Hà	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080295/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	19/02/2016	Xét nghiệm y học	
218	Bùi Công Kiên	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080103/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	28/11/2022	Xét nghiệm y học	
219	Nguyễn Tôn Cường	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080349/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	07/01/2012	Xét nghiệm y học	
220	Đỗ Mai Phương	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080360/CCHN-BQP	KTY xét nghiệm	28/11/2022	Xét nghiệm y học	
221	Trịnh Thiện Kế	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	070007/CCHN-BQP	KCB đa khoa, ngoại khoa	30/7/2015	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ/KTY	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
222	Trần Thị Hải Vân	Bác sĩ	Bác sĩ	080213/CCHN-BQP	KCB đa khoa, chuyên khoa YHCT, PHCN	19/02/2016	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ/KTY	
223	Lưu Văn Phú	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080267/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
224	Nguyễn Bắc Sơn	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080269/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
225	Lê Thành Trung	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080687/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	09/7/2016	Phục hồi chức năng	
226	Nguyễn Thị Đuộm	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080332/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
227	Trần Hồng Hạnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	080347/CCHN-BQP	KTY Phục hồi CN	19/02/2016	Phục hồi chức năng	
228	Bùi Thị Vân Quỳnh	Kỹ thuật y	Kỹ thuật y	0008183/HD-CCHN	KTY Phục hồi CN	21/10/2019	Phục hồi chức năng	
229	Nguyễn Văn Tân	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	QY080047/CCHN-BQP	KCB CK nội thần kinh	31/12/2020	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
230	Nguyễn Thị Mến	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080747/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/03/2017	Điều dưỡng ĐH	
231	Lê Thị Hồng Quế	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080744/CCHNBQP	Điều dưỡng	31/7/2017	Điều dưỡng cao đẳng	
232	Lâm Thị Quyên	Điều dưỡng	Điều dưỡng	081102/CCHN-BQP	Điều dưỡng	13/02/2018	Điều dưỡng cao đẳng	
233	Lưu Ngọc Quang	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080256/CCHN-BQP	Điều dưỡng; kỹ thuật tiêu sợi huyết	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
234	Nguyễn Thị Suốt	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY080034/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
235	Nguyễn Xuân Thành	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081019/CCHN-BQP	KCB CK nội chung, CK ung thư	13/02/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
236	Nguyễn Thị Kiên	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080270/CCHN-BQP	Điều dưỡng và ung thư	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
237	Phùng Thị Thái	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080257/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
238	Lương Thị Phương Chi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	009269/HD-CCHN	Điều dưỡng	04/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
239	Vũ Thị Hằng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080244/CCHN-BQP	Điều dưỡng và ung thư	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
240	Nguyễn Đức Toàn	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080340/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
241	Mai Đức Đồng	Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080730/CCHN-BQP	KCB CK Ngoại chung	31/03/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
242	Đinh Quang Duân	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	081112/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK CTCH	13/12/2018	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	

TT	Họ và tên	Chức danh	Vị trí chuyên môn	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ		Thời gian hành nghề KB, CB liên tục	Đối tượng hướng dẫn	Ghi chú
				Số GPHN (CCHN)	Phạm vi hành nghề (theo GPHN, CCHN)			
243	Phạm Ngọc Tình	Bác sĩ	Bác sĩ	080951/CCHN-BQP	Bác sỹ đa khoa	27/9/2017	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
244	Lê Thị Thu Hiền	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	QY080035/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng DH	
245	Lê Đình Trọng	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080310/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
246	Nguyễn Huy Đại	Điều dưỡng	Điều dưỡng	QY08003/CCHN-BQP	Điều dưỡng	31/12/2020	Điều dưỡng cao đẳng	
247	Nguyễn Thị Bưởi	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080265/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
248	Hoàng Quốc Việt	P. Chủ nhiệm khoa	Bác sĩ	080726/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK da liễu	31/3/2017	BS đa khoa/y khoa; BS chuyên khoa; Y sỹ	
249	Nguyễn Văn Kiên	Bác sĩ	Bác sĩ	080464/CCHN-BQP	KCB đa khoa, CK răng hàm mặt	08/6/2022	BS đa khoa/y khoa; Y sỹ	
250	Phạm Văn Cường	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080475/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
251	Nguyễn Văn Huyền	Điều dưỡng	Điều dưỡng	080465/CCHN-BQP	KCB đa khoa	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	
252	Nguyễn Viêt Đôn	Điều dưỡng trưởng	Điều dưỡng	080233/CCHN-BQP	Điều dưỡng	19/02/2016	Điều dưỡng cao đẳng	